

## TIẾNG HÓT VÀNH KHUYÊN

Tối thứ bảy, đi văn nghệ Chu văn An về, Mai thao thức, trần trọc mãi. Tới gần sáng, mệt quá, mới thiếp đi trong một giấc ngủ đầy mộng mị. Cũng tại cái bài Trường Làng Tôi, đây đây hình ảnh, gợi lại trong lòng Mai biết bao nhiêu là kỷ niệm...



Mai không biết có phải tại mình sanh dưới chân ông Huỳnh Đế, hay kiếp trước vốn dòng du mục, mà với cái thời gian ngắn ngủi có 6 năm tiểu học, Mai thay tới 5 trường khác nhau. Trong thập niên 50, tình hình dưới quê rất lộn xộn. Quận Cao Lãnh nằm dọc theo con sông Hậu Giang. Ban ngày, quân đội Phật Giáo Hòa Hảo làm chủ tình hình. Đêm Việt minh từ trong đồng về quấy rối. Tỉnh trưởng, lính Cộng Hòa từ tỉnh kéo xuống bóc lột. Dân chúng lúc nào cũng phập phồng lo sợ và luôn luôn trong tư thế sẵn sàng nhảy xuống hầm núp!

Ba làm việc trên Sài Gòn. Má, chị Lan và Mai vẫn ở dưới quê với ông bà nội. Năm ba tháng má dắt chị em Mai lên Sài Gòn thăm ba. Sẵn dịp đem gạo, gà vịt, cá mắm, trái cây lên tiếp tế. Cao Lãnh – Sài Gòn chỉ cách độ 140 cây số, nhưng phải đi tàu đò xuống Sa-đéc, rồi ngủ lại một đêm (thường là ngủ trên mũi tàu), hôm sau mới lấy xe đò đi Sài Gòn. Mai còn nhớ những chiếc xe đò cộc cạch, khách ngồi chật như nêm, trên mũi chở cả trăm thứ. Tỉnh trưởng phải ngừng lại đổ nước cho nguội máy! Còn phải qua bắc Mỹ Thuận mới là gian nan (nhưng bù lại, trong khi chờ đợi, được ăn một đĩa cơm có con tôm càng kho tàu, chan nước mắm mỡ hành, có trộn gạch tôm đỏ tươi, cũng đáng lắm)!... Ở chơi với ba độ 1 tuần, mấy mẹ con lại cù bị trở về quê. Ngoài những thứ cần cho ông bà nội, cái món không thể thiếu được, là những ổ bánh mì giòn rụm mua tại bến xe. Lần nào má cũng mua 2, 3 chục ổ về biếu bà con lối xóm.

Một buổi sáng đẹp trời, má đánh thức Mai dậy rất sớm. Bắt con nhỏ tắm rửa sạch sẽ, mặc cái áo đầm sọc caro hồng, trắng. Đầu cài chiếc nơ trắng có châm hồng. Chân mang đôi sandal trắng. Tay ôm 2 cuốn vở và 1 cây viết chì. Má dắt Mai xuống đò qua sông, tới trường thầy bầy Tánh xin cho Mai học lớp chót. Thời chiến nên trường cất cũng đã chiến luôn! Chung quanh là những cây cao rợp bóng mát. Suốt ngày tiếng chim hót véo von. Phía sau trường là một rừng cây đủng đỉnh. Nhà nào có đám tiệc cũng tới chặt lá về che rạp. Bông đủng đỉnh màu vàng tươi, kết thành chùm, để trang trí ngoài cửa rạp cho thêm phần mỹ thuật. Trường chỉ có 1 căn duy nhất. Chiều ngang độ 10 thước, sâu 5–6 thước, ngăn đôi bởi một tấm phên tre, có chừa lối đi. Thầy Tánh kiêm nhiệm 2 lớp nên chạy qua chạy lại như mắc cửi.

Phần lớn học trò nhà quê ăn mặc khá lam lũ. Tuy còn nhỏ xíu nhưng Mai cảm thấy mình hồng giống con giáp nào trong chiếc áo đầm, nên mấy ngày sau nhứt định xin má cho mặc áo quần bà ba như những đứa trẻ khác. Mỗi ngày má đưa Mai ra tới bến đò, đứng đợi Mai qua tới bờ bên kia má mới về. Tan học Mai về một mình. Má không lo, vì ông lái đò chính là “ba nuôi” của Mai. Má kể lúc hơn 1 tuổi, con nhỏ cứ bịnh rề rề, nhiều khi làm kinh, giựt sùi bọt mép khiến cả nhà hết hồn. Cô hai Bạch chị của ba, khuyên nên đem Mai “ký bán” cho 1 người nào đó làm con nuôi.

Trong làng có 2 nhân vật khá lạ lùng, đó là bác Huế Nhiên và chú Huế Kiên. Tuy chẳng có dây mơ rễ má gì tới cái xứ Thần Kinh xa lơ xa lắc đó (bác Nhiên người gốc Bình Định và chú Kiên người gốc Bắc kỳ!), nhưng thời đó, trong Nam, nếu không phải là người Nam, thì đương sự chính là người Huế! 2 ông Huế giả hiệu này, không biết trôi lạc xuống làng Tân An từ bao giờ (quên hỏi má), nhưng tứ cố vô thân, nghèo xơ nghèo xác. Sau này, khá lớn tuổi, chú Kiên cưới được cô Mạnh, vì cô này lật lờ. Phần bác Nhiên được đẹp duyên với cô Chương, lý do đơn giản là trai làng không ai dám đến gần. Cũng bởi xuân thu nhị kỳ, mỗi năm cô tắm nhiều nhứt là 2 lần!

Vậy mà khi lấy chồng cô đẻ sòn sòn năm một. Sản xuất một lèo tới 6–7 đứa. Má kể có lần tới thăm bác gái mới sanh, vừa vén mí mừng lên là má tưởng xỉu cái đùng, vì cái sự “nặng mùi” từ trong bụng xông ra! Cả xóm lẫn ra cười cái lần bác bị bà chị ruột lòi xềnh xềch xuống sông bắt tằm. Bác vừa “bị” tằm, vừa khóc, vừa nỉ non:

– Bắt tui tằm rùi tui bịnh ai chịu tiền thuốc đây?

Bà chị vừa kỳ cộ cho bác, vừa la ầm ĩ:

– Mày bịnh tao chịu tiền thuốc. Đàn bà con gái gì mà còn hôi hơn chồn! Tao cũng khá khen cho thằng chồng mày còn ở với mày cho tới ngày nay!

Vậy mà lũ con bác lớn như thổi, mạnh cùi cùi quanh năm. Vì vậy ba má đem Mai ký bán cho bác làm con nuôi. Chỉ khổ thân con nhỏ, mỗi lần gặp ông già nuôi đều bị ông ôm “hun” một phát lên má! Ai qua đò cũng phải trả mấy cắc, riêng Mai thì miễn phí (con nuôi cũng có khác)! Đó là chưa kể những hôm phát tài, bố cao hứng móc túi cho Mai 5 cắc mua mía ghim. Về nhà bị má la, vì bác nghèo, con đông, không nên nhận tiền của bác tội nghiệp!

Kỷ niệm không thể quên được trong thời gian học lớp chót này là cái chết tức tưởi của thằng Đường. Nó mới bằng tuổi Mai. Một hôm đang ngồi học, cu cậu ôm bụng kêu đau. Thầy Tánh cho nó về. Qua hôm sau không thấy nó đi học lại. Đến ngày thứ ba, thầy nói nó vẫn còn đau nhiều lắm. Trị thuốc bác hoài không hết, gia đình phải đem nó xuống bệnh viện Cao Lãnh điều trị. Nhưng 2 ngày sau thằng Đường chết. Lúc đó mọi người mới biết nó bị sung ruột dư. Khi chở xuống bệnh viện đã bể tùm lum, không cứu kịp!... Thầy

Tánh dẫn cả 2 lớp đi đưa đám ma. Thấy má nó lăn lộn khóc, Mai cũng thút thít khóc theo!....

Qua năm sau, lên lớp 5, Mai khỏi phải qua đò, vì chú hai Thuận (em chú bác của ba) mở 1 ngôi trường cách nhà Mai độ 200 thước. Kêu ngôi trường cho nó oai, chớ thật ra nó còn có phần tệ hơn “ngôi trường” năm ngoái, vì chỉ trần sì có một lớp! Trường được cất trên nền đất, xung quanh là vườn cam, quýt, bưởi... Sát vách có cây mận hồng đào, trái đỏ tươi, thường xuyên thu hút “nhõn quan” của đám học trò ham chơi hơn ham học. Chú Thuận vừa là thầy giáo, vừa là thầy thuốc. Đứng ra lúc còn trẻ, chú bị gia đình bắt ép phải khăn gói quả mướp ra tận xứ Huế tầm sư học đạo. Chú được thọ giáo với một danh sư đất Thần Kinh (lần này đúng là người... Huế 100%). Tuy giỏi về nghề thuốc vô cùng, nhưng chú chỉ thích làm thầy giáo. Cuối cùng chú đành hành song nghề, trong sự sung sướng của đám học trò. Trường cách nhà có 1 cái sân độ mười thước. Mỗi lần có khách đến nhà xin khám bệnh, chú giao lớp cho thằng Nam, (vì nó nhiều tuổi và lớn con như lớp), nhưng lại hiền khô, chẳng ma nào sợ, nên lần nào lớp học cũng ồn như cái chợ. Có đứa còn chạy qua đứng trước cửa nhà thầy, khoanh tay cúi đầu rất nghiêm chỉnh:

– Thưa thầy cho em đi... đái!

Thầy đang tập trung hết tâm trí để bắt mạch cho bệnh nhân, nên phải gật đầu. 10 lần hết 9, nhóc ta chạy ù ra vườn, nhảy tót lên cây mận, hay cây trướng cá, hái đầy nhóc một túi... Chú Thuận trị học trò bằng roi mây. Nhưng hình phạt thần sầu nhưt của chú là nắm mớ tóc mai kéo lên. Kéo tới đâu là nạn nhân nhắm mắt, nhắm mũi cố rướn người theo tới đó. Chùng rướn hết nổi thì chỉ còn nước òa lên khóc!

Đến giữa năm học, có một chuyện động trời xảy ra làm rúng động cả mái trường (may phước được lợp bằng lá) bé nhỏ này! Hôm đó trời nắng thật đẹp, không khí trong suốt như pha lê, lại mát mẽ dịu dàng nhờ đám mưa tối hôm trước. Trong vườn chim chóc ríu rít chuyện cành. Trong lớp, đám học trò nhỏ đang để hết tâm trí vào bài toán đố. Chợt có tiếng chim véo von từ ngoài đưa vào. Tiếng hót rất lạ, không giống bất cứ tiếng chim nào hằng ngày Mai vẫn nghe. Máy chục cặp mắt đồng loạt hướng về phía cây mận sát vách (vách bằng lá chằm, còn chừa phía trên độ hơn thước mới tới nóc). Lũng lẳng trên nhánh mận là 1 chiếc lồng chim, bên trong có 1 chú đang nhảy nhót lung tung, thỉnh thoảng ngừng lại vươn cổ lên hót một tràng. Chú chim rất đẹp, đẹp hơn tất cả những con mà Mai đã được thấy, với bộ lông màu xanh lá cây, chiếc mỏ màu vàng và hình như giữa hai mắt có 1 khoanh tròn màu trắng. Chú Thuận nhíu mày hỏi:

– Lồng chim của đứa nào?

Thằng Tín – con chú – đứng lên khoanh tay:

– Dạ của con.

Chú ngạc nhiên:

– Ủa, ở đâu mà có? Mà giống chim gì coi lạ quá vậy?

Thằng Tín hơi ngập ngừng:

– Dạ của chú Huệ Kiên cho con. Chú nói con chim này tên Vành khuyên (nó phát âm Dành khuyên).

Chú Thuận nhíu mày như đang suy nghĩ một điều gì, rồi như chợt nhớ ra, chú cao giọng:

– Có lý nào chú Huệ Kiên cho mày. Loại chim này đâu có ở đây mà chú bắt được?

Thằng Tín cặp mắt chớp lia, ấp a ấp úng:

– Dạ, con không biết.

Chú Thuận từ từ tiến tới trước mặt ông con, mặt đờ đờ sát khí:

– Có phải mày đã ăn cắp 5 đồng của má mày để mua con chim này không? Nói mau. Hôm kia má mày kêu mất 5 đồng.

Thằng Tín lấp bắp:

– Dạ không phải con.

Nói chưa dứt câu đã bị lãnh 2 cái tát nảy lửa. Cu cậu hồn bất phụ thể đành khai thiệt:

Số là cách đây hơn tháng, chú Huệ Kiên được ông Tám Sang mượn chèo ghe, chở lúa lên Sài Gòn bán cho mấy chành gạo. Trong lúc rảnh rỗi, chú theo mấy người bạn lái ghe đi thăm Sài Gòn, Chợ lớn cho biết. Tới khu chợ bán đủ loại chim, cá, chó, mèo... thấy có bán con chim Vành Khuyên, có lẽ chạnh lòng nhớ về xứ Bắc xa xôi, chú dứt ruột trích ra một món tiền, mua chú chim đem về, chắc mong hằng ngày ngắm nhìn cho đỡ nhớ quê xưa. Không ngờ gặp nhóc tì Tín là người đồng điệu. Tuy mới 8–9 tuổi đầu, nhưng cu cậu rất mê chim chóc. Nó đã từng nuôi 1 con sáo (từ lúc mới ra ràng), bỏ công hằng ngày bắt cào cào, châu chấu cho ăn. Sau đó còn lột lưỡi và dạy sáo ta nói được vài câu. Nhưng 1 hôm bất cẩn, anh chàng bỏ mạng dưới nanh vuốt của mấy con mèo hoang bên nhà bà Sáu Tân (sát hàng rào)! Cu Tín tiếc thương con sáo khóc hết mấy ngày. Từ hôm biết chú Huệ Kiên có con chim lạ, vừa đẹp lại hót hay, hầu như ngày nào nó cũng ra nhà chú, ngoài lộ mới, để chơi với con chim. Cách đây 2 hôm, con Lanh, con chú Kiên bị trúng gió (?), trên thổ hạ tả, chú kẹt tiền mua thuốc cho con, nên muốn bán rẻ, vừa chim vừa lồng có năm đồng. Cu Tín mừng rơn, nhưng đào đâu ra tiền?

Suy nghĩ nát óc, sau cùng mê con chim quá, cu cậu đành nhắm mắt “mượn đái” tiền của bà via. Hy vọng bà không khám phá ra. (Ai bảo trai gái khi thương nhau mới mù quáng? Hỉ mũi chưa sạch như thằng Tín, khi mê chim cũng dám uống thuốc liều chớ bộ!)

Sau khi tặng ông con 2 cái tát gần gãy cổ, chú Thuận quay ra cho cái đám học trò, đang ngẩn tò te, một bài mô-ran: Lợi dụng lúc nhà người ta đang “tang gia bối rối” để mua đồ rẻ như thằng Tín là gian ác! Thay vì ăn cắp tiền đi mua con chim, nó có thể xin chú thuốc đem cho con Lanh nhưng Mai có nghe gì đâu. Vì tuy sóng gió đang ầm ầm xảy ra trong lớp học, ngoài kia, chú Vành khuyên vẫn thản nhiên nhảy nhót và cất tiếng hát véo von. Sau khi tan học, chú Thuận dẫn thằng Tín, cầm lồng chim tới nhà chú Huệ Kiên trả lại, 5 đồng cho luôn. Chú Kiên mừng lắm, cảm ơn rồi rít! Cũng từ đó, tiếng hát và chú chim màu xanh có cái tên Vành Khuyên đã thấm sâu vào tâm hồn non nớt của cô nhỏ.

Nhớ hoài...

Rồi năm học sau, Mai không nhớ vì lý do gì (thở đó, ăn, học, đánh chuyen, nhảy lò cò, tắm sông, cất nhà chòi... chiếm hết thì giờ và tâm trí của Mai, còn chỗ nào để nhớ đến chuyện khác?) chú Thuận dẹp ngôi trường nhỏ và chú Sáu Lân, cũng em họ của ba, tốt nghiệp trường “Xách Lu” (tức Chasseloup Laubat, các bà dưới quê phát âm nôm na là Xách lu cho tiện!) trên Sài Gòn về, xin phép ty học chánh dưới Cao Lãnh mở một ngôi trường tiểu học (chỉ có 3 lớp).

Trường được cất trên nền cũ của ngôi nhà nền đúc xưa (bị tiêu thổ kháng chiến phá từ lâu), vách ván bở kho, mái tôn đang hoàng. Tuy mái tôn nhưng không nóng, nhờ núp dưới bóng mát của 2 cây vú sữa tím cổ thụ. Ngoài Hiệu trưởng Lân còn có 2 cô giáo. Cô Bích độc thân, từ tỉnh khác đổi tới, nên cô phải mượn một căn phòng, ăn ở luôn tại nhà bà Sáu Tân. Cô xinh xắn, hiền, dạy lớp 5. Lớp tư do cô Liễu phụ trách. Cô Liễu có gia đình, năm đó đang mang bầu đứa con thứ nhì. Mỗi sáng cô phải đi 7 cây số, từ Cao Lãnh lên Tân An dạy. Học trò đứa nào cũng mê mùi nước hoa từ người cô tỏa ra. Chú Lân dạy lớp 3. Chú đánh học trò còn dữ hơn chú Thuận. Chú không xài roi mây mà xài thước báng! Làng Tân An nằm cạnh con sông Cửu Long, đất bồi nên cây trái sum suê. Nhiều nhất là xoài và dứa. Ít người làm ruộng. Trái lại xã Mỹ Ngãi nằm sâu trong đất liền, cách Tân An một cánh đồng khá rộng. Đa số làm nghề nông. Đến mùa gặt, cần nhiều nhân công, nên con cái họ đi học thất thường. Nhiều đứa trụ trì một lớp 2-3 năm là chuyện tự nhiên. Trong lớp Mai có 5 đứa bên Mỹ Ngãi qua học. Tội nghiệp, phải đi bộ 3-4 cây số mới tới trường, nên tụi nhỏ phải gói cơm đem theo ăn trưa tại lớp. Chiều, tan học lại phải băng qua cánh đồng rộng mênh mông mới về tới nhà. Còn sức đâu để học bài, nên đứa nào cũng học rất kém, nhứt là thằng Đức. Nó hơn Mai 2 tuổi, mà tháng nào cũng bị cầm cò đứng chót. Mỗi khi bị thầy kêu đọc bài thuộc lòng là mặt mày nó xanh dờn. Có hôm làm toán sai be bét, bị chú Lân phạt 5 khe. Mỗi lần cây thước báng quất cái trót xuống bàn tay đen đui của thằng Đức là Mai lại giật thót người. Nó nghiêng răng chịu trận không dám khóc, nhưng cặp môi xám ngoẹt! Có một lần chú oái oăm bắt Mai thi hành bản án, vì Mai được nhiều điểm nhứt lớp. Mai là người từ bi, chớ đâu có gian ác như chú Lân,

nên chỉ khẻ nó 1 cái nhẹ hều. Chú giật cây thước, bắt Mai xoè bàn tay bé bỏng ra, rồi quất xuống 1 cái mạnh ơi là mạnh. Đâu thấu trời xanh! Đâu có chịu tha, chú bắt Mai tiếp tục thi hành bản án. Lần này, con nhỏ lấy hết sức quất cho anh cu Đức 5 cái.

Hôm sau, Mai đem cho nó trái xoài thanh ca chín vàng lườm, thơm phức:

– Trò đừng giận tui nha. Tui đâu muốn đánh, tại thầy bắt.

Thằng Đức nhận trái xoài, ra vẻ cảm động:

– Tui hông giận trò đâu. Cũng tại tui học dở thôi! Mà Mai à, trò làm cách nào mà học giỏi quá vậy? Tháng nào cũng đứng nhưt.

Con nhỏ nghệt mặt ra, rồi cười trừ, vì biết phải giải thích cách nào đây?

Chú Lân còn độc thân lại đẹp trai. Cô Bích xinh xắn, dễ thương, thì chuyện gì đến tất phải đến. 2 người thương nhau. Nhưng Mai nghe mấy người lớn nói gia đình cô Bích không môn đăng hộ đối (Mai đem câu này hỏi con Hải, con chú Thuận, nó hơn Mai 1 tuổi, ai ngờ nó cũng mù tịt, không hiểu gì hết, nhưng rán làm tài lanh, đóng vai Mao Tôn Cương:

– Chắc nhà cô Bích nghèo, không có nhiều đăng để bắt cá với gia đình mình, nên ông bà Tám Dư đang đi hỏi vợ cho chú Lân dưới Cao Lãnh.

Cô Thu, con gái ông Hội đồng Tâm, nhà rất giàu. Một trưa Chúa nhật, con Hải, thằng Lân và Mai hẹn nhau đến nhà bà Sáu Tân. Nhà bà cất cách mặt đất độ nửa thước, dưới sàn tối om, có một đám mèo hoang trú ẩn. 3 đứa chui vô sàn để nhìn mấy chục cặp mắt sáng rực, di chuyển trong bóng tối của lũ mèo, đang chạy lung tung vì sợ. Không ngờ phía trên là phòng cô Bích. Tụi Mai nghe tiếng cô khóc nỉ non, rồi tiếng chú Lân dỗ dành:

– Em đừng lo. Anh nhứt định không cưới cô Thu đâu.

Anh thề chỉ thương mình em thôi...

Nghe đến đây 3 nhóc tì bầm nhau rút lui có trật tự, vì lẽ chú biết được, tưởng mấy đứa đi rình thì no đòn! Không ngờ nhỏ Hải miệng bép xép, bật mí cho thím Thuận nghe, bà lật đật chạy đến nhà bà Tám Dư “ráp bo” y chang. Cuối cùng, như tất cả những ông anh, bà chị đi trước, chú Lân cũng phải cưới cô Thu, áo mặc không qua khỏi đầu. Cô Bích thất tình, ôm nhóm, ôm nhách. Nhưng vì yêu chú Lân cô vẫn ở lại trường Tân An. 2 người cứ lén lút qua lại với nhau, bị thím Lân đánh ghen mấy trận. Cô xấu hổ phải xin đổi đi tỉnh khác. (Chuyện này Mai không thấy tận mắt, chỉ nghe con Hải kể lại. Vì lên lớp nhì, Mai theo má và chị Lan qua bên làng Phong Mỹ, cách Tân An 7 cây số).

Trường tiểu học Phong Mỹ có 4 lớp: năm, tư, ba, nhị. Lớp Mai có tới 40 học sinh. Dạy lớp Mai là thầy Hiệu trưởng Lương. Vừa tốt nghiệp Sư phạm là bị đò xuống cái làng quê xa lơ xa lắc này. Hôm thầy và bà mẹ từ Sài Gòn dọn xuống, hầu như cả chợ Phong Mỹ túa ra xem, vì lần đầu họ mới thấy một người Bắc chính cống! Bà cụ trạc 50 (thời đó dưới quê, 50 đã là lão lắm rồi!), tóc vấn khăn nhung đen, răng nhuộm đen, người tầm thước. Thầy Lương ốm, cao, trắng trẻo, đúng câu bạch diện thư sinh. Mẹ con thầy mượn căn nhà sát chợ, ngay trước cửa trường. Mọi người không giấu được sự kinh ngạc khi nghe thầy gọi mẹ bằng u. Sau này Mai nghe kể, bà cụ goá chồng sớm. Hai mẹ con dặt dứ nhau vào Nam năm 54. Bà buôn tảo bán tần nuôi con ăn học cho khi thành tài. Một mẹ một con nên bà thương và săn sóc thầy một cách quá đáng. Đôi khi làm thầy mắc cỡ đỏ cả mặt, gất lên:

– U, u, u đừng làm thế!

Má mượn nhà tại chợ cho chị Lan mở tiệm may và cũng là người duy nhất đã từng sống trên Sài Gòn nên dễ thân với bà cụ. Có chuyện vui buồn gì cũng kể cho nhau nghe.

Như thường lệ, Mai là đứa nhỏ tuổi nhất lớp. Bên con trai có anh Dương và anh Sang tới 17 tuổi. Bên gái có chị Lệ Hoa và chị Kim Sa cũng 17. Còn sàng sàng 13–14. Học trò làng Phong Mỹ có phần văn minh hơn bên Tân An, vì phần lớn ở tại chợ. Tuy vậy vẫn không bỏ được thói quen đi chân đất. Mấy ngày đầu còn mang guốc, sau Mai phải lén má bỏ guốc ở nhà. Như vậy mới có vẻ hòa hợp... dân tộc!

Chỉ khổ mùa mưa, lũ trùn bò lổm ngổm. Mỗi bước đi phải nhìn trước nhìn sau. Cả tháng đầu nghe thầy giảng bài, lũ học trò ngẩn tò te, vì thầy nói tiếng Bắc. Những tiếng nhè, nhỉ, chưa có đứa nào đã được nghe qua trong đời! Nhưng từ từ cũng quen. Thầy rất hiền, tận tâm, vui vẻ và thỉnh thoảng lại vác cây guitar vô lớp gảy từng tung cho lũ học trò nghe, nên ai cũng mến thầy.

Qua năm lớp nhì không có gì đáng ghi nhớ. Họa chăng thỉnh thoảng Mai thấy trong học bản có 1 tấm tranh vẽ. Khi thì vẽ 1 đóa hoa, lúc chỉ là 1 chiếc lá vàng. Tranh nhỏ thôi, nhưng rất đẹp. Không bao giờ có chữ ký, nhưng Mai biết tổng là của thằng Bằng, vì trong lớp chỉ có nó vẽ đẹp nhất. Đôi khi vô tình con nhỏ còn bắt gặp cu cậu nhìn lén mình nữa chớ. Những lần bị bắt quả tang, cu ta đỏ mặt lên như con gái!

Thỉnh thoảng cuối tuần, Mai, Kim, Hằng với chị Lệ Hoa đạp xe vào chơi nhà Kim Sa, ở tuốt trong ngọn (con rạch Phong Mỹ, bắt đầu từ sông Cửu long, chạy sâu vào tuốt trong Đồng Tháp Mười. Chỗ giáp sông gọi là vàm, cuối rạch gọi là ngọn. Dân chúng cất nhà dọc hai bên bờ rạch và dùng xuồng nhỏ để di chuyển. Dân quê giặt quần áo, rửa thức ăn, tắm gội, uống nước cũng chỉ với con rạch này. Nên má kể có năm, bệnh đậu mùa hoành hành, dân chúng hai bên bờ chết như rạ).

Nhiều lần tụi Mai đụng đầu với thầy Lương ở nhà Kim Sa. Thầy có vẻ hơi lúng túng, nhưng cô nàng chẳng những rất tự nhiên mà có phần hơi... kên kên! Cũng từ đó Mai để ý thấy thầy Lương gọi cả lớp bằng trò, trừ Kim Sa thầy gọi bằng em ngọt sớt! Lũ nhóc cả nanh, nói hành nói tỏi, không ngờ tới tai thầy. Một hôm thầy la tụi Mai một trận giữa lớp. Tụi con trai được trốn, giờ ra chơi bu lại mắng thêm, nói bọn con gái nhiều chuyện. Thăng Luyện còn dám xỉ vô trán Mai nữa chớ! Cả đám tức mình khóc hu hu... Nghĩ lại tại bọn Mai thấp cổ bé miệng, chớ một lần đang chơi nhà nhỏ Kim, cách nhà thầy Lương có 1 căn (mẹ thầy về Sài Gòn thăm bà con). Chính mắt tụi Mai thấy Kim Sa vô nhà thầy. Mấy phút sau cả đám tới gõ cửa. Thầy ra mở, nhưng không đóng cửa lại mà mở toang, cho cánh cửa dựa sát vách. Tụi Mai làm bộ hỏi bài, nhưng cặp mắt đảo chung quanh. Không thấy bóng dáng “Mụ Dạ Xoa”, (từ hôm bị thầy rầy “oan”, tụi Mai tức mình bèn đặt biệt danh này cho Kim Sa để trả thù!), mấy nhóc đành chào thầy. Ra ngoài, nhỏ Hằng thì thầm:

– Tao nghe rõ ràng có tiếng thở phía sau cánh cửa.

Chắc chắn là Mụ Dạ Xoa núp ở đó. Tức quá chời!...

Thời gian trôi nhanh, Mai lên lớp nhứt. Thầy Lương càng ngày càng “lậm” và cuối cùng chuyện này cũng tới tai bà cụ. Mẹ thầy không thích Kim Sa, bà nói con bé có cặp mắt lẳng lơ quá (đó là lời cụ tâm sự với má Mai). Nhứt là bà đang ngắm ghé chị Bạch (chị thằng Đức học cùng lớp Mai). Chị đẹp dịu dàng, tánh tình thùy mị, đảm đang, cả chợ ai cũng mến. Bà nhờ má Mai đứng ra làm mối. Thầy Lương cũng bằng lòng. Hai bên định ngày làm đám hỏi. Thứ bảy, học trò chỉ học buổi sáng. Sau khi tan học, mẹ con thầy sẽ cùng với má của Mai đem lễ vật tới nhà chị Bạch. Bên nhà gái chuẩn bị tiệc tùng từ hôm trước. Không ngờ, học trò vào lớp được khoảng nửa giờ, bên Hội Đồng Xã cho người qua mời thầy Lương đến trụ sở có việc. Thầy tỉnh queo trong khi đám học trò ngơ ngác nhìn nhau. Thầy dặn không trò nào được rời khỏi lớp trong lúc thầy vắng mặt. Nhưng nhứt quỷ nhì ma thứ ba là học trò mà! Thầy vừa qua tới trụ sở Xã thì thằng Triết (lí lắc nhứt lớp), cũng đã nhảy qua cửa sổ, chạy theo núp phía sau để dò thám. Độ 15 phút sau, nó hót hải chạy về báo một tin động trời: Gia đình chị Kim Sa thưa thầy Lương về tội... dụ dỗ gái tơ và khủng khiếp hơn nữa là cô nàng đang mang bầu! Lúc đó bộ tam sên Kim – Mai – Hằng vênh mặt lên:

– Thấy chưa? Năm ngoái đứa nào nói tụi tao nhiều chyet?

Phía con trai nín khe... Ngồi trong lớp mà đứa nào cũng như ngồi trên đồng lửa. Cuối cùng chịu hết nổi, cả đám rủ nhau qua trụ sở. Lúc đầu còn sợ sợ, núp núp, lén lén. Lát sau thấy hấp dẫn quá, quên cả sợ, đám học trò chen chúc nhau xem. Thầy Lương và bà mẹ đứng trước mặt Ban Hội Đồng (trong đó ngài phó Chủ Tịch là bác của “nạn nhân”. Điều này thầy thua là cái chắc)!



Kim Sa ngồi cúi gằm mặt, bên cạnh là bà dì. Gia đình họ bắt thầy Lương phải nhận cái bầu và làm đám cưới ngay. Mẹ thầy đâu chịu đâu hàng dễ dàng, bà nhất định không công nhận Kim Sa và đặt một câu hỏi to tướng về tác giả cái bầu nọ!?

Trước mặt đám học trò, thầy Lương mắc cỡ đỏ mặt tía tai, quên tuốt luốt công lao dưỡng dục của bà mẹ, lớn tiếng quát:

– U im đi. U biết gì mà nói!

Không ngờ ông quý tử có thể đối xử với mình một cách phũ phàng như vậy, bà cụ oà lên khóc, kê lể tùm lum. Những tiếng “ôi giờ ôi...” cụ vừa khóc vừa rên lên khiến mọi người cũng cảm thấy náo lòng! Thầy Lương xin phép dẫn mẹ về rồi sẽ trở lại. Thầy lôi tay, cụ nhất định trì lại, sau cùng vì yếu sức hơn, bà đành theo con ra về. Hôm sau, những lễ vật thay vì được đem đến nhà chị Bạch, lại phải trực chỉ hướng nhà Kim Sa!

Sau này, tụi Mai mới biết chính thầy Lương “khả kính” có dự phần trong cái “âm mưu” đi kiện này. Thầy dư biết nói suông không đời nào bà cụ chịu cho thầy cưới Kim Sa, nên mới đồng ý dựng vợ tuồng này. Tuy xấu hổ một chút, nhưng kết quả 100%! Chỉ tụi nghiệp chị Bạch vỡ mộng làm bà Hiệu trưởng và gia đình chị bữa đó chờ đàn trai dài cả cổ cũng chẳng thấy đâu! Vậy mới biết khi đã vướng vào lưới tình thì sẵn sàng tung hô hết. Cả danh dự lẫn tình mẫu tử đều phải cuốn gói đi ra chỗ khác chơi! Bà cụ chỉ còn nước cắn răng khóc thảm.

Lên trung học Mai theo má lên Sài Gòn ở luôn, nên biệt tin cả đám bạn cũ. Nhưng từ khi bỏ nước ra đi, rất thương, trong mơ Mai thấy mình sống lại y hệt cái thời thơ ấu đó.

Cũng những mái trường làng rợp bóng cây xanh. Cũng dòng sông hiền hòa, mà hầu như ngày nào bọn Mai cũng nhảy xuống tắm, đến khi mặt mũi tái xanh vì lạnh mới chịu lên. Cây sung già thân thể sần sùi tại bên đó. Núp dưới bóng mát đó, chị Hạnh tươi cười mời những khách bộ hành qua lại mua những chùm mía ghim ngọt ngào, những chén bánh lọt chan nước dừa mát rượi và nhứt là tiếng hót của chú chim Vành Khuyên màu xanh, mỏ vàng, nhảy tung tăng trong lồng, cặp mắt đen nhánh lúng liếng nhìn qua nhìn lại...

Sáng hôm sau dậy trễ, Mai ra bếp đã thấy Tiến đang ngồi nhâm nhi ly cà phê phin bốc khói thơm lừng, vừa đọc báo. Thấy vợ ra, Tiến buông tờ báo xuống hỏi:

– Làm gì mà đêm qua cứ lăn lộn hoài vậy nhỏ?

Mai bung ly cà phê của chồng uống một hớp:

– Nghe bài Trường Làng Tôi, em nhớ tới những mái trường xưa dưới quê lúc còn nhỏ. Nhớ muốn chết luôn!

Tiến giả bộ hốt hoảng:

– Ấy ấy, nhớ thì cứ nhớ nhưng đừng chết. Bỏ tui cu ky một mình tội lắm à nha!

Mai xì một tiếng:

– Người ta nói vậy thôi, chớ bộ ngu sao chết! Còn anh nữa, sao không bao giờ em thấy anh nói nhớ về miền Bắc?

Tiến lấy giọng bi thảm:

– Ôi giờ, bà xã yêu quý, bộ bà tưởng ông chồng bà có trái tim bằng sắt hay sao chứ? Nhiều khi tui nhớ da nhớ diết cái xứ Hưng Yên. Nhất là vào mùa hè, mỗi khi bà mua nhãn về ăn, là lòng tui đứt ra từng đoạn (!) vì nhớ tới mấy cây nhãn ngon không thể tả trong vườn nhà bà ngoại ngày xưa...

Mai ngắt lời, dài giọng:

– Thơ mộng dữ hôn! Nhớ gì không nhớ, chỉ nhớ mấy cây nhãn!

Tiến cười hà hà:

– Cung ơi, cổ nhân có phán rằng: có thực mới vực được đạo. Chà, nói đến đây anh lại cảm thấy đói bụng. Thôi đi hâm nồi bún riêu đi cung.

Mai vừa mở tủ lạnh vừa nói:

– Thưa ông tướng có ngay. Trong khi chờ đợi, gọi dùm mấy nhóc tì dậy ăn luôn.

Tiến đứng lên cái rụp:

– Xin tuân lệnh bà nội tướng!

*Tiểu Thu*



---

Nguồn: Internet eMail by *CATHY* chuyển

Đăng ngày Thứ Tư, December 6, 2023  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH